

Phụ lục XV

CÔNG TY TNHH DP ĐẠI
VIỆT Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness



..., ngày 25 tháng 01 năm 2022
..., month ... day year

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED
WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Công Ty CP Dược Phẩm Tipharco

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Name of the public company/the securities investment fund management company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Tên tổ chức/organisation: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI VIỆT Á**

- Quốc tịch/Nationality:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, : 0301171023 ngày cấp: 23/06/1995 nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư TP.HCM/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: **SỐ 4 ĐƯỜNG SỐ 10, KHU BIỆT THỰ CAO CẤP SÔNG ÔNG LỚN, XÃ BÌNH HÙNG, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM**

- Điện thoại/ Telephone.

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, Current position in the public company: **Thành viên HĐQT**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/ position at the public company, the fund management company on the registration date (if any): **Thành viên HĐQT** và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nêu rõ lý do)/and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason):

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là

người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person: **PHẠM TRUNG NGHĨA**

- Quốc tịch Nationality: **VIỆT NAM**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone:

Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction: **TV.HĐQT**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: **TV.HĐQT**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person: **TV.HĐQT**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares held by the internal person (if any): **457.203cp (7,239%)**

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **DTG**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants):

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3: tại công ty chứng khoán/In securities company.:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **1.449.501cp (22,95%)**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký /Number of shares registered sell/: **1.449.501cp (22,95%**

- Loại giao dịch đăng ký bán /Type of transaction registered sell: **1.449.501cp (22,95%**

- Số lượng cổ phiếu có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **1.449.501cp (22,95%)**

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch Number of shares/fund certificates/covered warrants being

traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện bán/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): **1.449.501cp (22,95%)**

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded:): **1.449.501cp (22,95%)**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): **14.495.010.000Đ**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/ Value of covered warrants traded (at the latest issuing price):

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: **0 cp**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person: **0cp**

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *: **0cp**

11. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: **giao dịch thỏa thuận**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from **25/01** đến ngày/to **25/01/2022**

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:

**CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING
ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)


PHẠM TRUNG NGHĨA